

Số: 1784 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật
khu nhà ở xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du.**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ các Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Xét Tờ trình số 34/TT-XD ngày 08/10/2018 của Công ty Khởi Nguyên (TNHH); Kết quả thẩm định số 592/SXD-ĐT&HT ngày 03/10/2018 của Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du.
2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C; công trình hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở, cấp III.
3. Chủ đầu tư: Công ty Khởi Nguyên (TNHH).
4. Địa điểm xây dựng: Xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du.
5. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập dự án: Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng Duy Tiến.
6. Nội dung, quy mô đầu tư và giải pháp xây dựng: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở trên các khu đất thôn An Động và thôn Xuân Hội, tổng diện tích 41.488,2 m² (theo Quyết định giao đất số 463/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của UBND tỉnh), gồm các hạng mục: San nền; đường giao thông nội bộ; cấp, thoát nước; cấp điện, điện chiếu sáng; hệ thống hào, cống cấp kỹ thuật; vườn hoa, cây xanh.
 - a. San nền: Bề mặt cát đen đầm chặt $K \geq 0,85$, độ dốc san nền đảm bảo thoát; cao độ san nền trung bình thấp hơn 20 cm so với cao độ hoàn thiện hè đường xung quanh.

b. Đường giao thông nội bộ:

- Mặt bằng, mặt cắt các tuyến đường thiết kế theo quy hoạch chi tiết đã phê duyệt. Tổng chiều dài các tuyến đường khoảng 1.152 m (thôn Xuân Hội khoảng 803,24 m; thôn An Động khoảng 348,76 m);

- Trước khi đắp nền đường bóc bỏ lớp đất hữu cơ dưới đáy nền. Nền đường đắp bằng cát đen đầm chặt $K \geq 0,95$, lớp trên cùng đắp đất cấp phối đất đồi có chọn lọc thành phần hạt dày 50cm đầm chặt $K \geq 0,98$.

- Kết cấu mặt đường cấp cao A1, mặt đường bê tông nhựa rải nóng, $E_{yc} \geq 120\text{Mpa}$, tải trọng tính toán $Q = 10\text{T/trục}$. Kết cấu mặt đường gồm các lớp sau:

+ Lớp bê tông nhựa hạt mịn dày 5 cm;

+ Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn $0,5 \text{ kg/m}^2$;

+ Lớp bê tông nhựa hạt thô dày 7 cm;

+ Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn $1,0 \text{ kg/m}^2$;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I dày 15 cm;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại II dày 20 cm.

- Hệ đường lát gạch Block tự chèn, trên lớp cát đen gia cố 6% xi măng đầm chặt dày 5cm; trên hệ đường bố trí các hố trồng cây kích thước $1,2 \times 1,2\text{m}$, xây bằng gạch đặc bê tông xi măng, trên mặt ốp bằng gạch lá dừa, trồng cây Sao Đen, Lát Xoan, Trờ Nâu.

- Phân cách giữa lòng đường và hệ đường bằng tấm bó vỉa vát bê tông xi măng đúc sẵn mác 200; đan rãnh bằng bê tông xi măng mác 200 tạo dốc thu nước mặt vào các hố ga thu nước;

- Độ dốc ngang mặt đường 2,0%; dốc ngang hệ đường 1,5%.

- Tuyến kè ao tại điểm dân cư thôn An Động xây bằng đá hộc, chiều cao trung bình khoảng 2 m.

c. Hệ thống thoát nước:

- Bằng hệ thống cống BTCT đúc sẵn đường kính D600 ÷ D800; thu nước mưa vào hệ thống qua cửa thu của các hố ga; sau đó thoát vào mương tiêu chung của khu vực.

- Nước thải từ các hộ dân được xử lý qua hệ thống bể phốt, được thu gom bằng hệ thống rãnh hộp B400 phía sau các lô đất ở, thành rãnh xây gạch bê tông xi măng, nắp đậy tấm đan BTCT mác 200, thu gom bằng hệ thống cống tròn BTCT D400 đầu nối vào hệ thống thoát nước thải chung của khu vực.

d. Hào kỹ thuật, cống cấp kỹ thuật:

- Với các tuyến đường có bề rộng hệ đường 5,5 m: Một bên hệ bố trí hào kỹ thuật có tiết diện kích thước điển hình $(0,8 \times 0,8) \text{ m}$ bằng BTCT có nắp đậy tấm đan BTCT mác 200.

- Với các tuyến đường có bề rộng hệ đường $< 4,5\text{m}$, bố trí cống cấp kỹ thuật bằng các ống HDPE gân xoắn D160/D130 để ngầm hóa các tuyến đường dây, đường ống kỹ thuật.

- Các vị trí qua đường gần các nút giao, dùng hào kỹ thuật bằng BTCT đúc sẵn kích thước thông thủy điển hình $(0,8 \times 0,6) \text{ m}$;

- Hố ga hào, cống cấp xây bằng gạch đặc bê tông xi măng, nắp đậy tấm đan BTCT mác 200.

c. Cấp nước:

- Nguồn cấp nước từ hệ thống cấp nước tại khu vực trên đường Bách Môn
- An Động.
- Tuyến ống chính có đường kính $\geq D110$. Tuyến ống dịch vụ đường kính D75, D50; ống nước dùng loại HDPE PN8;
- Hệ thống cấp nước cứu hỏa thiết kế trên các tuyến ống có đường kính $D \geq D110$, bố trí họng cứu hỏa theo quy chuẩn kỹ thuật.

e. Cấp điện:

- Xây dựng mới các trạm biến áp, công suất 400kVA đặt tại khu vực vườn hoa, cây xanh khu đất thôn Xuân Hội và thôn An Động.
- Hệ thống điện hạ thế đi ngầm đến các tủ điện. Cáp sử dụng loại cáp ngầm đi trong hệ thống hào, cống cáp kỹ thuật.
- Hệ thống chiếu sáng: Bố trí một bên hè đường, cột đèn bằng thép tròn côn liền cần đơn cao 8m; sử dụng bóng đèn Led tiết kiệm điện công suất 80W, ánh sáng vàng, khoảng cách giữa các cột đèn trung bình 30 m; bố trí chiếu sáng trang trí sân vườn, cây xanh.
- Toàn bộ hệ thống chiếu sáng dùng cáp ngầm lõi đồng loại 3 pha 4 dây 380/220V, đi ngầm; dây nối lên đèn dùng dây Cu/PVC/PVC.
- Điều khiển hệ thống chiếu sáng bán tự động.
- Đường dây điện trung thế hiện trạng cắt qua ranh giới dự án được ngầm hóa trên hè đường.

f. Vườn hoa trồng các cây bóng mát kết hợp với cây bụi, hoa, thảm cỏ, đường dạo, đi bộ.

(Giải pháp cụ thể theo kết quả thẩm định của Sở Xây dựng và dự án lập)

7. Tổng mức đầu tư: 34.218.233.000 đồng (Ba mươi tư tỷ, hai trăm mười tám triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn đồng), trong đó:

- | | |
|---------------------|----------------------|
| - Chi phí xây dựng: | 26.216.002.000 đồng; |
| - Chi phí thiết bị: | 1.286.128.000 đồng; |
| - Chi phí QLDA: | 629.654.000 đồng; |
| - Chi phí tư vấn: | 1.600.365.000 đồng; |
| - Chi phí khác: | 1.390.293.000 đồng; |
| - Chi phí dự phòng | 3.095.791.000 đồng. |

8. Nguồn vốn đầu tư: Vốn của doanh nghiệp (Đơn vị trúng đấu giá QSDĐ).

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018 - 2019.

10. Trách nhiệm chủ đầu tư: Hoàn thiện hồ sơ dự án theo yêu cầu kết quả thẩm định dự án tại văn bản số 592/SXD-ĐT&HT ngày 03/10/2018 của Sở Xây dựng trước khi triển khai thiết kế thi công, dự toán; tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo quy định hiện hành; thực hiện nghĩa vụ tài chính theo Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 và số 36/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở và kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất ở dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du.

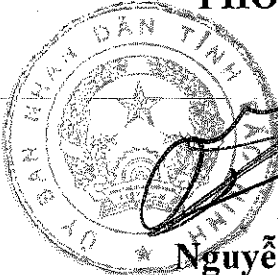


Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện Tiên Du; UBND xã Lạc Vệ huyện Tiên Du, Công ty Khởi Nguyên (TNHH) và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./

Nơi nhận :

- Như Điều 2
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Lưu: HCTC, NNTN, CN.XDCB, CVP.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Nường